

Bài vi **t** c **ả**a **Henry S. Bensusanto, Jr.** [\[1\]](#), **T** **ng** th **á** ký, **q** **y** ban các v **n** đ **Bi** **n**
và H **i** **D** **ong** (CMOAS) **, B** **à** **Ngo** **i**
giao Philippin

mô **t** và nêu b **ả**t các ho **t** đ **ng** h **ó**p tác gi **a** Philippin và Vi **t** Nam trên các v **n** đ **bi**
v **à** đ **oi** đ **ong**, đ **ó**c xem là nh **ng** bi **n** pháp xây đ **ng** lòng tin c **ả**a c **ả**i
n **ó**c đ **ó** x **ó** lý s **ó** khác bi **t** c **ả**a hai bên t **i** Bỉ **n** **ông**. Bài vi **t** th **o** lu **q**n v **à** khu **ôn**
kh **ó** h **ó**p tác v **oi** nh **ng** n **ó** l **ó**c đã đ **ó**c th **ó**c hi **q**n, và quan tr **ng** h **q**n, rút ra bài h **ó**c
t **ó** kinh nghi **m** c **ả**a Philippin và Vi **t** Nam có th **ó** s **ó** có l **oi** cho h **ó**p tác song ph **ong**
và đ **a** ph **ong** trong t **ong** lai t **i** Bỉ **n** **ông**.

[PDF file](#)



TÓM TẮT

Bài vi **t** mô **t** và nêu b **ả**t các ho **t** đ **ng** h **ó**p tác gi **a** Philippin và Vi **t** Nam trên các
v **n** đ **bi** v **à** đ **oi** đ **ong**, đ **ó**c xem là nh **ng** bi **n** pháp xây đ **ng** lòng tin c **ả**a
c **ả**i hai n **ó**c đ **ó** x **ó** lý s **ó** khác bi **t** c **ả**a hai bên t **i** Bỉ **n** **ông**. Bài vi **t** này s **ó** th **o**
lu **q**n v **à** khu **ôn** kh **ó** h **ó**p tác v **oi** nh **ng** n **ó** l **ó**c đã đ **ó**c th **ó**c hi **q**n, và quan tr **ng** h **q**n,
rút ra bài h **ó**c t **ó** kinh nghi **m** c **ả**a Philippin và Vi **t** Nam có th **ó** s **ó** có l **oi** cho h **ó**p tác
song ph **ong** và đ **a** ph **ong** trong t **ong** lai t **i** Bỉ **n** **ông**.

GIỚI THIỆU

Đã có rất nhiều cuộc thảo luận về Biên Đông, phần nhiều thường tập trung vào Biên Đông như là một khu vực xung đột tiềm năng. Nhìn lại lịch sử và quá trình phát triển của Biên Đông, các cuộc thảo luận có thể cung cấp một bức tranh chính xác về khu vực - chính xác, nhưng không nhất thiết là hoàn thiện. Một bất kỳ sự kiện hoặc vấn đề gì đang được thảo luận, luôn luôn có những khía cạnh khác của bức tranh có thể chưa được nhìn thấy. Trong khi Biên Đông, vai trò của sự phức tạp của nó, là một khu vực xung đột tiềm năng, cũng có thể là một khu vực hợp tác với các lợi ích tiềm năng rộng lớn đối với các bên liên quan khác nhau.

Chức chức đây là cách Philippin và Việt Nam nhìn nhận Biên Đông. Cả hai nước đều có ý thức thức hiện sự hòa bình biên khu vực này từ một khu vực xung đột thành một khu vực hợp tác. Trong những năm qua, cả hai nước đã tham gia vào các hoạt động chung để cải thiện hòa bình biên khu vực này. Trong khi một số nhà phân tích hay bình luận có thể sẽ đánh giá các sáng kiến này là khiêm tốn so với những vấn đề phức tạp của Biên Đông, hoặc thậm chí so với những công việc vẫn chưa được thực hiện để giải quyết các tranh chấp, Philippin và Việt Nam chức chức xem xét các bước này là quan trọng hướng tới các cơ chế hợp tác thậm chí còn lớn và rộng hơn tại Biên Đông.

Bài viết này sẽ mô tả và nêu bật các đề án và hoạt động hợp tác chung của Philippin và Việt Nam, khuôn khổ thức hiện chúng, những bài học mà cả hai quốc gia đã đúc rút được, và quan trọng hơn là làm thế nào để có thể sẽ định hướng những bài học này làm bàn đạp cho hợp tác song phương và đa phương trong tương lai với các nước có yêu sách khác tại Biên Đông.

Hy vọng rằng tất cả các cuộc thảo luận khiêm tốn về các vấn đề này trong bài viết này sẽ thu hút được sự tham gia và cam kết lớn hơn trong việc biến Biển Đông thành một khu vực hợp tác.

THAY ĐỔI TỐI ĐUY: Biển Đông là một Biển gần kề

Như trước đó đã mô tả công nhận, ít nhất thì thời hậu thuộc địa cho đến hiện nay, lịch sử hiện đại của Biển Đông chính là việc Biển Đông được coi là một điểm nóng vì những tuyên bố trái ngược nhau của các quốc gia về mặt sự các đảo tranh chấp, đặc biệt là Trường Sa hay quần đảo Trường Sa, nằm trong khu vực biển rặng lớn này. Biển Đông cũng cung cấp các tuyến đường biển quan trọng đối với hàng hải quốc tế cũng như các tuyến đường biển cho các công ty quốc tế, và chứa đựng những nguồn thủy sản và nguồn tài nguyên khoáng sản dồi dào.

Biển Đông thường được mô tả là một trong ba điểm nóng (cùng với bán đảo Triều Tiên và eo biển Đài Loan) ở Đông Á vì các xung đột tiềm ẩn về lợi ích quốc gia và mối đe dọa đối với hòa bình và an ninh. Do đó, vấn đề an ninh xung quanh nó luôn luôn là một trọng điểm quan tâm của quốc tế. Là một biển nửa kín, Biển Đông bao gồm nhiều đảo đá, đảo san hô như cũng như các nguồn tài nguyên biển thực vật và động vật phong phú. Nó cũng cung cấp các tuyến đường biển quan trọng cho vận chuyển hàng hải và di chuyển hải quân. Do vị trí chiến lược quan trọng và nguồn tài nguyên phong phú, nó trở thành một mục tiêu tranh chấp giữa/trong sự các nước có chung biên giới. [2]

Nói cách khác, Biên độ được xem như là một biên **chia rẽ** lợi ích giữa các quốc gia khác nhau, đặc biệt đối với hầu hết các quốc gia duyên hải xung quanh nó. Tuy nhiên, cần phải lưu ý rằng lịch sử lâu đời hơn nhiều của Biên độ cho thấy một bối cảnh khác của biên này. Biên độ có ý nghĩa trong việc kết nối các vùng đất rộng lớn và các quốc gia. Trước khi châu Âu thực dân hóa các vùng đất ở Đông Nam Á, người Trung Quốc và những người đi biển khác của châu Á đã sử dụng Biên độ như là một tuyến đường vận chuyển và thông mại chính giữa các châu Á và Đông Nam Á.

Các tuyến đường Biên độ cũng là một tuyến liên kết quan trọng giữa Nam Á và Tây Á. Dựa theo cái gọi là "con đường tơ lụa trên biển" bắt đầu từ Quảng Châu, vượt qua eo biển Malacca, đến Đông, Vịnh Ba Tư, đến các vùng đất ở Tây Á.

Vai trò này mở rộng khi sự thực địa hóa của châu Âu xuất hiện. Trong thời kỳ này, các công quốc châu Âu đã sử dụng Biên độ làm con đường chính đến và đi từ các cảng của Thượng Hải và Hồng Kông, kết nối với eo biển Malacca, để trao đổi hàng hóa châu Âu với các sản phẩm Trung Quốc và các mặt hàng khác từ châu Á để lấy.

Thực vậy, Biên độ quan trọng cả đối với các hoạt động kinh doanh rất năng động nối trong khu vực châu Á lẫn sự chuyển đổi của châu Á như là một trong những "điểm tựa của kinh doanh toàn cầu thực sự tại thời điểm đó." [3] Tất nhiên, đối với các hoạt động thông mại, Biên độ ngẫu nhiên cũng tạo thuận lợi cho giao lưu kinh tế-văn hóa giữa các dân tộc trong khu vực châu Á và xa hơn nữa.

Nói cách khác, đó là một biển **gần kề**.

Từ quan điểm hay từ tổng này mà ta có thể tiếp cận các thách thức hiện tại trên vấn đề Biển Đông. Tất nhiên, vô cùng ngây thơ nếu cho rằng chúng ta có thể vượt qua một bên lịch sử trống rỗng này vì:

Tuy nhiên, các sự kiện chính trị trong lịch sử sau này đã phá vỡ sự phát triển tiếp theo và sự công nhận các quan hệ kinh tế-xã hội giữa các nước trong khu vực của chúng ta. Rõ ràng rằng thế giới cũ, sau này bị ganh đua bởi thế giới mới, sẽ không bằng lòng với việc chia sẻ các nguồn phôi và các nguồn lực thông qua thế giới mới. Các công ty quốc ngoài khu vực theo đuổi chiến lược đưa chính trị nhằm tới việc thâm tóm, kiểm soát và xâm chiếm các nguồn hàng hoá và tài nguyên thiên nhiên. Và khi những kẻ xâm phạm cuối cùng đã bị đuổi đi sau nhiều thế kỷ thống trị đã áp đặt các cấu trúc kinh tế-chính trị và định hướng quản trị khác nhau giữa các nước trong khu vực, chúng ta nhận thấy mình hoàn toàn xa lạ với nhau. [\[4\]](#)

Nhưng chúng ta có thể không (và không nên) bị làm cho tê liệt bởi những biến chuyển của các sự kiện đó. Các bài học kinh nghiệm của Biển Đông trong hai bài học lịch sử này hiện nhiên dạy chúng ta một bài học quan trọng: Biển là những gì mà chúng ta làm nên nó. Nó là sự lựa chọn của chúng ta.

Chức chiến lược khó có thể vượt qua mặt bên những tuyên bố của các quốc gia khi mà những tuyên bố này dựa trên nhu cầu suy tính về mặt chính trị, xã hội, quốc gia, và đôi khi tình cảm. Những chúng ta đã nhận thấy chính mình trong tình huống mà những trường hợp đó đã chứng minh, rõ ràng là chúng ta có mặt sự lừa dối.

Philippin và Việt Nam có thời gian và một lần nữa đã lựa chọn nhìn vào Biển Đông như một biên giới kết hợp là chia rẽ chúng ta bằng cách cố gắng thúc đẩy hợp tác vì các lợi ích chung. Chúng ta đã không bằng bất kỳ biện pháp nào để bắt buộc tuyên bố nào của mình, nhưng chúng ta chức chiến đã hướng tới những điểm chung hơn là sự khác biệt. Vì vậy, chúng ta đã có thể hợp tác theo lợi ích duy nhất này. Chúng ta có thể cho rằng hai nước chúng ta bằng cách nào đó đã thay đổi cách nhìn về Biển Đông. Không phải lúc nào chúng ta cũng chấp nhận điểm quan điểm này, thực sự vẫn còn có những thời điểm chúng ta bị chia rẽ, nhưng đó cũng là lúc chúng ta chấp nhận quan điểm cho rằng biển là một yếu tố quan trọng trong quan hệ của chúng ta, nó đã mang kết quả.

Cũng từ quan điểm này mà nhiều nỗ lực hợp tác lâu dài hơn có thể đạt được, và có lẽ một kiến trúc hợp tác khu vực bao trùm có thể được thành lập phù hợp với khuôn khổ song phương hiện có và khuôn khổ đa phương đang phát triển, bao gồm cả luật quốc tế và Luật Biển.

Bây giờ, cho phép tôi chuyển tới những gì mà Philippin và Việt Nam đã tham gia và đạt được hướng tới cái đích cuối cùng này.

JOMSRE: Thúc đẩy Hợp tác Philippin - Việt Nam tại Biển Đông

Tổng quan về JOMSRE [\[5\]](#)

Chương trình Khoa sát Nghiên cứu Khoa học Biển chung ở Biển Đông (JOMSRE-SCS) là một hoạt động hợp tác song phương nghiên cứu khoa học biển giữa hai nước theo sáng kiến của Philippin và Việt Nam vào năm 1994. JOMSRE-SCS giữa Philippin-Việt Nam được dự trù là một biển pháp xây dựng lòng tin song phương ở Biển Đông theo tho thu nhận giữa Tổng thống Philippin Fidel V. Ramos và Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Lê Đức Anh. Từ năm 1994 đến năm 2007, bốn hoạt động JOMSRE (JOMSRE I đến IV) đã hoàn thành. Bốn JOMSREs bao phủ phần phía nam của Biển Đông.

Năm 2003, hai nước nhất trí thực hiện hóa JOMSRE-SCS Philippin-Việt Nam. Sau đó, Philippin và Việt Nam đồng ý mở rộng JOMSRE bao gồm các nhà khoa học từ các nước khác, chủ yếu các quốc gia ven biển tại ASEAN, và Trung Quốc. Năm 2007, trong cuộc họp lần thứ 4 của Nhóm công tác thường trực chung về các mối quan tâm hàng hải và đổi mới giữa Philippin-Việt Nam (JPWG-MOC), Philippin và Việt Nam đồng ý kết thúc và đặt tên cho giai đoạn I của JOMSRE-SCS Philippin-Việt Nam (JOMSRE I-IV). Hai bên cũng nhất trí mở rộng một JOMSRE-SCS giai đoạn II sẽ bao gồm phần phía bắc của Biển Đông và tiếp tục mở rộng hợp tác hàng hải cao hơn và tăng cường ở Biển Đông. Giai đoạn này bao gồm sự tham gia của các nước thành viên khối ASEAN và Trung Quốc và các tổ chức quốc tế trong việc duy trì và hỗ trợ thi hành UNCLOS Phần IX về Biển kín và Biển nửa kín.

Tại sao nghiên cứu khoa học biển và đổi mới tại Biển Đông?

Ngay cả trước khi công thông leo thang ở Biển Đông năm 1997 khi sự cố Panganiban Reef (Mischief Reef/Vành Khăn) xảy ra, Philippin và Việt Nam đã nhìn thấy lợi ích chung ở Biển Đông và đã sẵn sàng gạt sang một bên những khác biệt giữa hai bên để thúc đẩy các hoạt động hợp tác tại Biển Đông.

Nhìn thực tế sự đa dạng sinh học quan trọng của Biển Đông và nhu cầu bảo vệ nó, cả hai quốc gia đã nhìn thấy sự cần thiết phải tiến hành các cuộc điều tra khoa học về khu vực. Vào thời điểm đó, có rất ít các cuộc điều tra vì sự cô lập và những công thông chính trị liên tục xảy ra ở đó.

Ý nghĩa quan trọng nhất của JOMSRE-SCS đối với khoa học biển và các nhà khoa học tham gia, công nhận các quốc gia mà họ đi đến, đó là trong vùng biển được nghiên cứu, một vùng phần lớn Biển Đông, chưa hề có một cuộc điều tra khoa học có hệ thống nào đã từng được thực hiện trước đó. Do đó, nó là một lãnh thổ chưa khai phá, một giai đoạn khoa học biển thực sự. [\[6\]](#)

Cả hai chính phủ tin rằng khoa học là một lý do rất thuyết phục để tham gia hợp tác chung, và khoa học vượt lên trên chính trị. Cả hai nước đều ý thức được rằng các dữ liệu khoa học được tạo ra từ các cuộc điều tra như vậy sẽ có giá trị không chỉ đối với cả hai nước mà còn cho phần còn lại của cộng đồng khoa học và trong các nỗ lực chung của các bên liên quan khác nhau để bảo vệ và bảo tồn môi trường.

... s  th t là v n có m t s  thi u h t d  li u nghiêm tr ng v  môi tr ng bi n c a Bi n  ng c n thi t đ i v i yêu c u qu n lý đ i d ng ch t ch , toàn di n và đáng tin c y, ho c là đ  thành l p m t c  ch  qu n lý, xây d ng chính sách, ho c là các ch ng trình thi t th c đ  b o t n và qu n lý tài nguyên, đ c bi t bao g m th y s n và đa d ng sinh h c. M t đ  tài nghiên c u ph  tr  m i đó là v  bi n đ i khí h u, tác đ ng c a nó đ i v i môi tr ng bi n và n ng su t c a Bi n  ng, và làm th  nào có th  gi i quy t ho c gi m thi u nh ng tác đ ng b t l i có th  x y ra. [\[7\]](#)

Trong quá trình b n cu c thám hi m, m t s  l ng l n thông tin khoa h c đã đ c t o ra, theo Giáo s  Ti n s  Nguy n Khoa S n, Phó Ch  t ch Vi n Khoa h c và Công ngh  Qu c gia Vi t Nam, d  li u này đã c i thi n "s  hi u bi t và c  s  d  li u c a chúng ta v  các đ u ki n t  nhiên và tài nguyên thiên nhiên   Bi n  ng."

Nhi u ng i trong chúng ta không ph i là nhà khoa h c có th  b  choáng váng n u chúng ta nhìn sâu vào nh ng phát hi n khoa h c c a cu c kh o s t, nh ng theo m t cách có th  ch p nh n đ c và t ng quát, các tác đ ng c a các JOMSRE-SCS đã đ c Ti n s  Nguy n Tác An và Ti n s  Bùi H ng Long c a Vi n H i d ng h c Nha Trang làm sáng t ; tóm t t c a h  v  nh ng phát hi n ch c ch n khi n cho nh ng ng i th m chí không ph i nhà khoa h c (gi ng nh  h u h t chúng ta) đánh giá cao giá tr  c a toàn b  cu c kh o s t: [\[8\]](#)

S  li u thu th p và phân tích trong b n JOMSREs đã góp ph n vào **s  hi u bi t h n n a v  nh ng đ c tính đ a ch t, sinh h c và h i d ng h c c a Bi n  ng** và s  đa d ng sinh h c c a nó (các h  sinh thái, thành ph n các loài).

Bi n  ng là m t h  sinh thái bi n l n bao g m nhi u ti u h  sinh thái và có m t vai trò sinh thái quan tr ng trong s  phát tri n c a các qu c gia lân c n, châu Á và th  gi i. Bi n  ng th c hi n các ch c n ng quan tr ng

những giảm thiểu các tác động của thiên tai, hạn hán và phục vụ các hoạt động kinh tế biển khác nhau

Các kết quả của JOMSRE ... có thể được coi là **các sản phẩm khoa học cơ bản** sẽ giúp
biết hơn nữa về Biển Đông

và cho các chương trình hợp tác

(những) ... (1) phòng ngừa và giảm thiểu tác động của thiên tai, (2) giảm nhẹ tác
động của, và thích ứng với biến đổi khí hậu ... (3) báo và số lành mạnh của đời
sống và hệ sinh thái, và (4) xây dựng quy trình quản lý và chính sách dựa trên số
biển vùng của môi trường ven biển và đời sống và các nguồn lực. (

Những minh chứng của tôi

)

Số mô tả này cho thấy rõ ràng rằng JOMSRE-SCS thực sự là một nỗ lực đáng giá.
Mỗi bên nắm nghiên cứu khoa học biển vùng là một thành tựu mang tính bước
ngoặt của khoa học liên các hoạt động xây dựng lòng tin song phương được hình
dung tại Biển Đông:

Việc tiến hành thành công các JOMSREs trong 14 năm qua phản ánh sự thiện chí
giữa Việt Nam và Philippin trong việc thúc đẩy quan hệ đối ngoại và hợp tác hai bên
cùng có lợi. Ý nghĩa chính trị và ngoại giao của JOMSREs đã được ghi nhận và
khẳng định thông qua các nhà lãnh đạo cấp cao của Việt Nam và Philippin trong
các cuộc họp cấp cao liên quan đến các nhà khoa học và các phương tiện truyền
thông.

Thành công của JOMSRE về mặt giá trị khoa học và thực tế là bằng chứng của sự hợp tác thân thiện giữa hai nước vì lợi ích chung và an ninh khu vực, và có ý nghĩa quan trọng đối với an ninh sinh thái tại Biển Đông và trên thế giới. [\[9\]](#)

Điều quan trọng cần lưu ý là hợp tác trong nghiên cứu khoa học biển (MSR) cũng được hỗ trợ đầy đủ thông qua Công ước về Luật biển của Liên Hiệp Quốc (UNCLOS) mà cả Việt Nam và Philippin là các Bên tham gia. Phần IX của UNCLOS quy định rằng các Quốc gia có chung biên giới biển kín hoặc nửa kín, như Biển Đông, cần hợp tác với nhau trong việc thực hiện quy định và nghiên cứu của mình. Trong số các lĩnh vực hợp tác cần thực hiện "thực hiện, trong điều kiện phù hợp, các chương trình nghiên cứu khoa học trong khu vực" (UNCLOS điều 123 (c)).

Tương lai của JOMSRE-SCS

Philippin và Việt Nam vẫn duy trì cam kết tiếp tục thực hiện JOMSRE-SCS. Như đã đề cập, năm 2007, Philippin và Việt Nam đã đồng ý mở rộng phạm vi thám hiểm này, cả về đối tượng và khu vực. Hai bên cũng đã đồng ý với sự tham gia của Trung Quốc trong các JOMSREs tương lai.

Sự tham gia của Trung Quốc chắc chắn được hoan nghênh. Điều này sẽ khẳng định giá trị của JOMSRE như là một cơ chế hợp tác khế thi, thiết thực và quan trọng ở Biển Đông. Hy vọng rằng các Quốc gia ven biển khác ở Biển Đông cũng sẽ góp phần

vào nội dung này. Nội dung này sẽ tiếp tục tạo đà cho một kiến trúc hợp tác rộng lớn hơn giữa Bỉ-ông.

XÂY DỰNG KHU: Các nội dung xây dựng niềm tin khác giữa Philippin-Việt Nam

Thăm dò địa chất chung (JMSU)

JMSU là một thỏa thuận ba bên giữa các công ty dầu quốc gia của Trung Quốc, Philippin và Việt Nam. [10] JMSU là một Hiệp định có thời hạn ba năm cho một nghiên cứu gồm ba giai đoạn bao gồm việc thu thập dữ liệu, hợp nhất và giải thích các dữ liệu địa chất của khoảng 142.880 km² trong nhóm đảo Kalayaan (Trường Sa).

Cũng giống như JOMSRE-SCS, JMSU là một cuộc thăm dò chung có bốn chất khoa học. Khảo sát địa chất chủ yếu là một công cụ khoa học về địa chất biển để tìm hiểu về các khía cạnh nhất định của đáy đại dương; nó là một hình thức tình nguyện vì các cuộc khảo sát địa vật lý để thu thập thông tin về địa hình đáy biển. [11] Các khảo sát địa chất này đặc biệt hữu ích cho việc tìm dầu và khí đốt thông thường được tìm thấy trong các đá trầm tích biển sâu. Tuy nhiên, chủ yếu các khảo sát địa chất trên mặt vịnh là một công cụ khoa học, mặc dù nó có thể có giá trị thông tin đối với các công ty dầu.

[12]

JMSU đã hoạt động lại vào ngày 30/06/2008. Mặc dù gặp phải một số rắc rối và tranh cãi sau này về JMSU, khái niệm của nó đã trở thành một thí nghiệm là nhập vào giá trị khoa học của nó. Do vậy, khái niệm về các cuộc khảo sát địa chấn biên giới còn một thí nghiệm trên thực tế. Điều này cho thấy, như Giáo sư Buszynski của Hội Quốc tế Nhật Bản không đồng ý với Hội thảo năm ngoái tại Hà Nội, giá trị của JMSU là "chỉ ra các khu vực có thể được khám phá trong tương lai ..." [\[13\]](#)

JMSU chắc chắn đã đem lại nhiều bài học cho tất cả các bên liên quan và các bài học đó sẽ được Philippin, Trung Quốc và Việt Nam lưu tâm tại trong các đàm phán chung trong tương lai. Điều quan trọng là đã thực hiện được một số công việc của ba trong số các chủ thể quan trọng nhất về Biên giới để tạo ra sự hợp tác như vậy và làm cho nó có hiệu quả và khả thi cho tất cả các bên.

MOAs đối với mối quan tâm hàng hải và đối đầu

Chỉ riêng năm nay (2010), trong một khoảng thời gian ít hơn sáu tháng, Philippin và Việt Nam đã ký ba Biên bản thỏa thuận ghi nhận quan trọng (MOA) về nhiều vấn đề hàng hải và đối đầu, trong đó, ngoài giá trị cốt lõi cho vấn đề của hai bên, cũng có các hình thức và các biện pháp xây dựng lòng tin. Ba MOAs là: MOA về Hợp tác về Thủy sản, MOA về Chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu, và MOA về Tìm kiếm và Cứu hộ trên biển.

Các MOA về Hợp tác Nghề cá đã được ký kết vào ngày 28/06/2010 tại Hà Nội. Đây là một hiệp định khung tổng thể mở đường cho hợp tác cốt lõi trong lĩnh vực thủy sản, bao gồm trao đổi thông tin và số liệu về thủy sản, phát triển nuôi trồng thủy sản, hoạt động nghiên cứu, sau thu hoạch, và phát triển an toàn thực phẩm và hợp

tác động tới. Nó cũng cam kết cả hai nước hợp tác về phòng chống và đánh bắt cá (IUU) bất hợp pháp, không được báo cáo, và không được kiểm soát. Hai nước cùng được biết đến với việc đánh bắt cá IUU đó là thủy sản Philippin và Việt Nam chia sẻ nguồn cá thông qua các vùng biển trong Biển Đông - như cá nóc, cá thu, cá ngừ và nguồn cá di cư cao khác - có nguy cơ tuyệt chủng bởi hoạt động đánh bắt bất hợp pháp.

MOA về Hợp tác trong Chuồn biển và ứng phó sự cố tràn dầu và MOA về Tìm kiếm và Cứu hộ trên biển đã được cả hai ký kết gần đây trong Chuyến thăm Nhà nước của Tổng thống Philippin Benigno S. Aquino III đến Việt Nam cuối 26-27 tháng 10 năm 2010. MOA về Chuồn biển và ứng phó sự cố tràn dầu có mục tiêu tăng cường năng lực của cả hai nước để ngăn ngừa, kiểm soát, giảm thiểu và báo về môi trường biển chống ô nhiễm do tràn dầu.

Việc này được biết quan trọng trong tương quan của sự cố tràn dầu gần đây trên thềm lục địa, được biết là ở Vịnh Mexico. Philippin và Việt Nam có nguồn sinh học biển đa dạng và một phần lớn dân số của họ phụ thuộc vào nguồn tài nguyên biển. Cả hai nước cùng xác nhận rằng sự cố phá hoại môi trường, được biết là sự cố tràn dầu và các chết đuối khác, có thể gây tác động tiêu cực về xã hội và kinh tế đối với người dân của họ.

MOA về Hợp tác Tìm kiếm và Cứu hộ sẽ tạo điều kiện hỗ trợ lẫn nhau giữa Philippin và Việt Nam để thực hiện các hoạt động cứu nạn và tìm kiếm nâng cao có hiệu quả, nhanh chóng cho người, phương tiện và máy bay bị nạn trên biển. Sự hợp tác này cũng có ý nghĩa đối với hai nước trong việc cảnh giác trước nguy cơ xảy ra thảm họa. Philippin là một quốc gia có vịnh biển lớn quần đảo trong khi Việt Nam có bờ biển dài. Tại nạn trên biển xuất hiện định kỳ ở cả hai quốc gia, cần có sự ứng cứu đầy đủ để cứu người và tài sản trong các sự cố như vậy.

Mặc dù việc áp dụng các MOAs này là không riêng biệt đối với Biển Đông, rõ ràng là các thoả thuận này là kết quả của sự minh và sự trở thành liên tục trong quan hệ Philippin-Việt Nam, đặc biệt là trong các vấn đề hàng hải và đối đầu, cho dù vấn đề Biển Đông còn kéo dài.

Trung tâm của các Hiệp định cũng như ra rằng Philippin và Việt Nam đã quyết định gặt sang một bên những khác biệt ở Biển Đông nhằm tăng cường hợp tác với các vấn đề rất quan trọng cho lợi ích của cả hai bên. Sự hội tụ của những lợi ích này và sự sẵn sàng thừa nhận và hành động vì sự hội tụ này là một bước đi đúng hướng khi các hoạt động hợp tác song phương và đa phương cuối cùng sẽ được xem xét trong khu vực tranh chấp ở Biển Đông.

Nhóm công tác thường trực chung về các mối quan tâm hàng hải và đối đầu (JPWG-MOC)

Lưu ý rằng các MOAs đã nêu ở trên và các JOMRSE-SCS cũng như các thoả thuận triền vịnh khác về hợp tác trong tương lai là sản phẩm của JPWG-MOC giữa Philippin-Việt Nam. Các JPWG-MOC được thành lập vào năm 2003 thông qua Ủy ban cùng Hợp tác song phương Philippin-Việt Nam (JCBC) để làm nổi bật hợp thoả thuận về hợp tác hàng hải giữa hai nước. Cuộc họp đầu tiên được tổ chức vào tháng 2 năm 2004 tại Manila.

JCPWG thảo luận sẽ theo đuổi hợp tác trong các lĩnh vực như nghiên cứu khoa học biển, bảo vệ môi trường biển, nghiên cứu khí hậu và thời tiết, hợp tác nghề cá, an toàn và an ninh hàng hải, và quản trị đại dương. Nó góp phần cải thiện quan hệ song phương từng bước của Philippin và Việt Nam. JPWG-MOC gần đây nhất (số 5) được tổ chức tại Hà Nội vào tháng 11 năm 2009.

Quan hệ đối tác trong ASEAN và các Diễn đàn đa phương khác

Philippin và Việt Nam cùng liên kết các lợi ích và nỗ lực của họ trong khuôn khổ đa phương khác nhau, đặc biệt là trong ASEAN để quản lý các xung đột tiềm ẩn ở Biển Đông và để tìm hiểu chế độ quản lý hiệu quả có thể dẫn tới hợp tác.

Cả hai quốc gia đã cho thấy sự đoàn kết của họ với ASEAN và sự chân thành của họ trong cố gắng tìm kiếm một giải pháp hòa bình cho vấn đề trong quan hệ đối tác với Trung Quốc khi cả hai tích cực tham gia đưa ra Tuyên bố về ứng xử của các Bên ở Biển Đông (DOC-SCS), cùng được ASEAN và Trung Quốc ký kết vào tháng 11 năm 2002.

Trong những năm qua, cả hai nước đã tôn trọng các quy định của DOC và tham khảo ý kiến với nhau để tìm kiếm sự chung cho việc thực hiện triển khai. Trong thời gian Việt Nam là Chủ tịch ASEAN năm 2010, Philippin thể hiện sự hỗ trợ nhất quán đối với Việt Nam trong vai trò lãnh đạo, triển khai hàng loạt thực hiện trên lĩnh vực hợp tác như đã vạch ra trong DOC-SCS.

Giống như trong hoạt động hoàn toàn song phương, Philippin và Việt Nam đã cùng làm việc và tham vấn với nhau về các vấn đề hàng hải và đối đầu khác, các vấn đề không chỉ được thảo luận trong ASEAN mà còn trong các tổ chức đa phương khác, như IMO, Liên Hợp Quốc và những tổ chức khác. Thiệt chí được tạo ra thông qua việc tìm kiếm các quan điểm chung trong các diễn đàn đa phương đã đóng góp hơn nữa cho thái độ của cả hai nước trong việc gặt sang mặt bên những khác biệt giữa hai để tạo thuận lợi cho những theo đuổi hữu ích và có lợi.

QUAN NIỆM VÀ HỢP TÁC VÀ TƯƠNG LAI CỦA HỢP TÁC Ở BIỂN ĐÔNG GIỮA PHILIPPIN-VIỆT NAM

Từ những thảo luận ở trên, rõ ràng là Philippin và Việt Nam cũng đạt được tiến bộ trong nỗ lực tìm kiếm sự chung để giải quyết vấn đề Biển Đông, cả về song phương lẫn đa phương. Từ kinh nghiệm của hai nước có thể học được một số bài học:

+ Trước tiên, phải không định dặt khoát rằng chỉ có một con đường duy nhất để đạt được hòa bình và ổn định trong khu vực Biển Đông, và đó là thông qua hợp tác. Phải thừa nhận rằng trong khi Biển Đông là một nguồn gây hiểu lầm giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á và Trung Quốc, nó cũng có thể là một biên "gần kề" có thể tạo ra những lợi ích chung cho họ. Cùng với ý tưởng này, Philippin đã thảo luận không chính thức với các nước khác về để nhập của mình trong việc tuyên bố Biển Đông thành một Khu vực Hòa bình, Tự do, Hữu nghị và Hợp tác (ZPFFC) để đảm bảo một kiến trúc an ninh và quản lý mới ở Biển Đông. Còn chưa có phương thức cụ thể nào để có thể thực hiện được việc này, nhưng ý tưởng là rõ ràng - biên Biển Đông từ một khu vực căng thẳng và xung đột thành một khu vực hòa bình và hợp tác.

+ Thứ hai, phải nỗ lực xây dựng dựa trên những lợi ích tích cực từ những gì đã đạt được. Đó là những gì mà Philippin và Việt Nam bây giờ đang thực hiện, ví dụ trong

JOMSRE-SCS. Các hai nước đã mở rộng hoạt động với Trung Quốc để phát triển tiềm năng của nó. Trong tương lai, các Quốc gia ven biển khác cũng có thể là một phần của Cuộc thám hiểm này. Thái độ bao hàm đối với hoạt động hợp tác ở Biển Đông cuối cùng sẽ góp nhiều thành công và lợi ích hơn cho tất cả các bên liên quan.

Xây dựng trên sự thành công của DOC cũng nên là một ưu tiên của ASEAN và Trung Quốc. Điều này có thể thực hiện được thông qua xây dựng các hàng dãn thực hiện các dự án hợp tác ở Biển Đông hoặc thậm chí có thể đưa ra một Bộ Quy tắc ứng xử Khu vực.

+ Thứ ba, có ý thức vượt qua sự khác biệt để tập trung nhiều hơn vào lợi ích chung quan trọng sẽ dẫn tới nhiều kết quả tích cực. Các vấn đề như nghiên cứu khoa học biển, bảo vệ môi trường biển, nghiên cứu khí hậu và thời tiết, hợp tác nghề cá, an toàn và an ninh hàng hải, và quản trị đối đầu có thể được ưu tiên hơn các vấn đề lãnh thổ. Điều này đã được chứng minh một cách hiệu quả trong trường hợp của JOMSRE-SCS. Có những sự theo đuổi thực tế khác phù hợp với những vấn đề được đề cập mà Việt Nam và Philippin đang cố gắng thúc đẩy. Ví dụ, Việt Nam đã đề xuất ý tưởng thành lập Khu Bảo tồn Biển (MPAs) ở Biển Đông, trong khi Philippin đã đề xuất một Khu vực Hòa bình Biển xuyên Biên giới (TMPP) ở Biển Đông.

Những đề xuất được đưa ra cho những lợi ích chung quan trọng vượt lên trên những tuyên bố về biên giới và lãnh thổ, như bảo vệ đa dạng sinh học, bảo tồn thu hoạch, và ngăn ngừa một thêm nguồn cá để duy trì nguồn lợi thủy sản.

+ Thứ tư, ý tưởng cho rằng Biển Đông có thể là một biển "gần kề" không nhất thiết chỉ được xem là một ý tưởng trừu tượng. Có những nguyên tắc cơ bản đã tồn tại trong một thời gian dài trong luật pháp quốc tế cho ra hàng này và phần về một biển chung để hướng tới đích này. Các thể, Phần IX của UNCLOS cung cấp một cơ chế khu vực quản trị đối đầu toàn diện nhằm tới tất cả các mối quan tâm hàng hải theo một cách thực liên kết, hợp tác chung giữa các bên liên quan có thể, tất cả Quốc gia ven biển / khu vực, các Quốc gia ngoài khu vực, cho tới các thể chế quốc tế / thể chế phi chính phủ.

Philippin và Việt Nam luôn thực hiện tất cả các hợp tác chung của mình phù hợp với luật pháp quốc tế và được biết là với UNLCOS. Tất cả các bên với vấn đề Biển Đông cần phải nghiêm túc nhìn vào UNCLOS Phần IX, bao gồm cả đề xuất thành lập một

t  ch c hàng h i khu v c c  th  qu n lý hợp tác khu v c   bi n kín và n a kín, và làm th  nào đ  c  th  áp d ng cho Bi n  ng.

Thông qua th o lu n v  nh ng bài h c và hi u bi t trên t  quan h  đ i tác và hợp tác Philippin-Vi t Nam   Bi n  ng trong nh ng n m qua, bài vi t này không c  ý đ nh đ n gi n hóa v n đ . V  m t quan ni m, nh ng bài h c này là d  hi u, tuy nhiên, g p khó kh n trong vi c th c hi n. Th c t  này c n đ c th a nh n đ  c  m t cách ti p c n th c t  cho hợp tác   Bi n  ng. Nh ng nh ng g  Philippin và Vi t Nam th  hi n trong su t nh ng n m qua đ  là ngay c  khi đ i m t v i nh ng th ch th c d ng nh  không th  v t qua trong nh ng giai đ n đ u ho c l p k  ho ch cho các n  l c hợp tác, v n c  th  đ t đ c chúng b ng s  kiên nh n và b n b .

C  hai qu c gia v n l c quan cho r ng hợp tác   Bi n  ng s  ti p t c phát tri n m nh và đ u này đã đ c các nhà lãnh đ o c a c  hai chính ph  tuyên b  r  ràng. V i vi c tri n khai các sáng ki n khác nhau gi a hai n c, Philippin và Vi t Nam ch c ch n đang th c hi n h t s c, riêng bi t và song ph ng, đ  tr  thành tr  c t đáng tin c y trong vi c thúc đ y hợp tác   Bi n  ng.

Henry S. Bensurto, Jr., T ng th  ký,  y ban các v n đ  Bi n và H i D ng (CMOAS), B  Ngo i giao Philippin

B n quy n thu c NCB 

T i b n PDF [t i đ y](#)

[1] Trình bày tại Hội thảo Quốc tế Lần thứ hai về Biên Đông: Hợp tác vì An ninh và Phát triển Khu vực, do Học viện Ngoại giao Việt Nam và Hội Luật gia Việt Nam tổ chức ngày 10-12 tháng 11 năm 2010, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam. Các quan điểm được trình bày trong bài viết này là các quan sát và quan điểm riêng của tác giả; chúng không được sử dụng với mục đích chuyển tại các lập trường chính thức của Chính phủ.

Luật sư Henry Sicad Bensurto Jr. hiện tại là Tổng thư ký của Ủy ban các vấn đề về Biên và Nội địa (CMOA), Bộ Ngoại giao Philippin. Ông là một người nhận giải thưởng của Tổng thống Gawad Mabini (ngang hàng các thưởng lớn) cho những đóng góp và lãnh đạo tại của mình trong việc thông qua Đạo luật Công hòa số 9522 hay còn gọi là Luật về Nội địa của các Quần đảo Philippin, có hiệu lực sau 27 năm nỗ lực của Chính phủ trong việc cải thiện hòa luật nội địa Philippin với Công ước LHQ về Luật biển (UNCLOS). Với tư cách Tổng thư ký CMOAS, ông cũng là người hướng dẫn chủ yếu và đồng trình một phần yêu sách của Philippin về Thềm lục địa mở rộng (ECS) lên Ủy ban Liên Hiệp Quốc về Ranh giới Thềm lục địa (CLCS) vào tháng 4 năm 2009. Với sự nghiệp của một nhà ngoại giao, ông đã phục vụ với nhiều nhiệm vụ khác nhau trong các nhiệm vụ ngoại giao của Philippin ở nước ngoài; gần đây nhất là tại thủ đô Washington DC. Ông nhận bằng Cử nhân về Khoa học Chính trị (chuyên ngành Kinh tế) tại trường Đại học Philippin năm 1985 và Bằng luật tại trường Đại học Luật San Beda, Manila, năm 1990. Ông theo đuổi nghiên cứu sinh về ngoại giao tại Đại học Oxford năm 1995-1996, đạt loại ưu về Luật quốc tế và bằng khen về Thảm họa môi trường. Ông có một bằng cấp về Luật biển tại Học viện Rhodes về Chính sách và Luật Nội địa, Rhodes, Hy Lạp; Giấy chứng nhận về Luật An ninh Quốc gia của Học viện Luật An ninh Quốc gia, Trung tâm An ninh Quốc gia tại Đại học Virginia trường Luật, Charlottesville, VA. Ông cũng tham dự các khóa học ngắn hạn về Luật Thảm họa môi trường và Luật Nhân quyền tại Trung tâm Luật Georgetown và American University ở Washington DC.

[2] WU Schicun và Zou Keyuan. Maritime Security in the South China Sea: Cooperation and Implications [An ninh Hàng hải và Biên Đông: Hợp tác và Hội đồng] trong Wu Shicun và Zou Keyuan, bt., [Maritime Security in the South China Sea: Regional Implications and International Cooperation](#)

[An ninh Hàng hải ở Biển Đông: Những hạn chế khu vực và hợp tác quốc tế] (London : Ashgate, 2009), tr. 51-80.

[3] Rafael E. Seguis, Phát biểu Khai mạc Hội nghị Ba bên giữa Trung Quốc-Philippin-Việt Nam và Thăm dò Nghiên cứu Khoa học Biển và Đới Đông ở Biển Đông (JOMSRE-SCS) ngày 17-18 tháng 1 năm 2008, Philippin.

[4] Như trên.

[5] Tất cả tài liệu có bên khác nhau của JOMSRE-SCS thông qua Ban chấp hành ký CMOA.

[6] Alberto A. Encomienda. "Introduction to JOMSRE-SCS" [Giới thiệu về JOMSRE-SCS] trong Proceedings of the Conference on the Results of the Philippines-Vietnam Joint Oceanographic and Marine Scientific Research and Expedition in the South China Sea (JOMSRE-SCS I and IV) [Kết quả Hội nghị và kết quả nghiên cứu khoa học và thám hiểm chung Philippin-Việt Nam về hàng hải và đới Đông ở Biển Đông] , bt. Angel C. Alcala, Quỹ Oceanfriends Inc: Philippin, năm 2008.

[7] Như trên.

[8] Nguyễn Tác An và Bùi Hồng Long. "Some Significant Results and Lessons Learned from JOMSRE-SCS" [Một số kết quả quan trọng và bài học kinh nghiệm từ JOMSRE-SCS] trong Kết quả Hội nghị và kết quả nghiên cứu khoa học và thám hiểm chung Philippin-Việt Nam về hàng hải và đới Đông ở Biển Đông (JOMSRE-SCS I và IV), bt. Angel C. Alcala, Quỹ Oceanfriends Inc: Philippin, năm 2008.

[9] Như trên.

[10] Đó là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Dầu khí Ngoài khơi Quốc gia Trung Quốc (CNOOC Ltd), Công ty Dầu khí Quốc gia Philippin (PNOC) và PetroVietnam.

[11] Xem “Methods and Equipment Used by Marine Geologists” [Phương pháp và thiết bị được các nhà địa chất biển sử dụng], USGS, tr. 2. có tại <http://walrus.wr.usgs.gov/pubinfo/margeo12.html>

và “Oceanography, Geological” [Hải dương học, địa chất] tại <http://www.waterencyclopedia.com/Oc-Po/Oceanography-Geological.html>

[12] Công nhận nhiều nghiên cứu sinh học thuôn túy hữu ích cho lợi ích thủy sản thương mại, và nhiều nghiên cứu cơ bản về các tính chất vật lý của các đổi dòng sử dụng sử dụng bởi các nhà thiết kế và khí quân dụng và hệ thống phát hiện. E.D. Brown. The International Law of the Sea [Luật Quốc Tế về Biển], Quyển 1. Aldershot: 1994, tr. 129.

[13] Leszek Buszynski. “The South China Sea: Avenues Towards a Resolution of the Issue” [Biển Đông: Con đường hướng tới một Nghị quyết về Vấn đề ở Biển Đông: Hợp tác vì An ninh và Phát triển Khu vực, Kỳ yếu hội thời quốc tế, do Học viện Ngoại giao Việt Nam và Hội Luật gia Việt Nam phối hợp tổ chức ngày 26-27 tháng 11 năm 2009, Hà Nội, Việt Nam. bt. Tran Truong Thuy. tr. 168.